

Bộ trưởng ủy quyền Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn công nghiệp phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc, các Phó giám đốc Trung tâm.

2. Bộ máy giúp việc Giám đốc Trung tâm, gồm có:

a) Một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ,

b) Các Văn phòng đại diện, các Trạm khám nghiệm kỹ thuật an toàn ở một số địa phương.

Các Trưởng, Phó phòng; Trưởng Văn phòng đại diện; Trưởng, Phó Trạm do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ và bố trí, sắp xếp cán bộ, nhân viên bảo đảm nguyên tắc gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 19/1997/QĐ-BCN ngày 26 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật

an toàn công nghiệp II chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thứ trưởng*

**ĐỖ HỮU HÀO**

## **BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 103/2003/TT-BTC**  
**ngày 30/10/2003 hướng dẫn**  
**nội dung thu, chi của các tổ**  
**chức Hội Cựu chiến binh trong**  
**cơ quan hành chính, đơn vị**  
**sự nghiệp, doanh nghiệp nhà**  
**nước.**

*Thực hiện Chỉ thị số 487/TTg ngày 03 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và Nghị quyết số 09/NQ-TƯ ngày 08 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn Cách mạng mới; sau khi thống nhất với Trung ương Hội Cựu chiến binh*

*Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý tài chính đối với các nội dung thu, chi của các tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (gọi chung là cơ quan, đơn vị) như sau:*

**1. Nguồn thu bảo đảm hoạt động của các tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan, đơn vị bao gồm:**

- Thu hội phí được để lại theo quy định trong Điều lệ hoạt động của Hội.
- Thu từ viện trợ, ủng hộ, quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với tổ chức Hội (nếu có).
- Thu từ các hoạt động gây quỹ của cơ sở Hội như: tổ chức ngày công lao động, lạc quyên bằng tiền hoặc hiện vật.
- Kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật của các cơ quan hành chính, sự nghiệp (đối với các tổ chức Hội Cựu chiến binh trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp); của doanh nghiệp nhà nước (đối với các tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các doanh nghiệp nhà nước).
- Các nguồn thu khác (nếu có).

**2. Nội dung chi cho hoạt động của tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan, đơn vị bao gồm:**

- Chi tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội.

- Chi phụ cấp cho cán bộ làm công tác Hội theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi công tác sơ kết, tổng kết thi đua khen thưởng hàng năm.

- Các chi phí phục vụ các hoạt động của Hội như: họp, sinh hoạt định kỳ, mua sách báo, bản tin, văn phòng phẩm.v.v...

Các nội dung chi tiêu trên đây phải theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

**3. Lập dự toán:**

- Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: hàng năm căn cứ vào chương trình hoạt động cụ thể, tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội trong năm, dự toán thu (nếu có), số đề nghị đơn vị hỗ trợ gửi bộ phận tài chính của đơn vị mình; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tổng hợp kinh phí đảm bảo hoạt động của tổ chức Hội Cựu chiến binh theo những nội dung chi quy định nêu trên, theo chế độ chi tiêu tài

chính hiện hành vào dự toán chi của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính đồng cấp.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước: hàng năm căn cứ vào chương trình hoạt động cụ thể, tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các doanh nghiệp nhà nước lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội trong năm, dự toán thu (nếu có), số đề nghị hỗ trợ gửi bộ phận tài chính kế toán của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức Hội Cựu chiến binh theo nội dung chi quy định nêu trên và chế độ chi tiêu được cấp có thẩm quyền quy định.

#### **4. Sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí:**

- Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm phân bổ dự toán ngân sách được giao trong đó phân bổ rõ mức kinh phí chi hỗ trợ cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh. Thủ trưởng đơn vị hành chính, sự nghiệp có trách nhiệm thông báo cho Hội Cựu chiến binh mức kinh phí được chi trong năm và quyết toán kinh phí đã sử dụng cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh theo chương, loại, khoản, mục tương ứng

của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành cùng với báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước: doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí hoạt động và thông báo cho tổ chức Hội Cựu chiến binh trong đơn vị biết để chủ động triển khai công việc. Khoản kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của tổ chức Hội Cựu chiến binh trong đơn vị được hạch toán và quyết toán vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp.

Báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước cần thuyết minh riêng về nội dung chi hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh.

Cơ sở Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan, đơn vị phải mở sổ sách theo dõi các khoản thu, chi, thực hiện chế độ công khai tài chính và báo cáo quyết toán với cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành và Điều lệ của Hội.

#### **5. Điều khoản thi hành:**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 và thay thế Thông tư số 72/1998/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 1998 của Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh

vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

**TRẦN VĂN TÁ**

**BỘ TƯ PHÁP**

**THÔNG TƯ số 05/2003/TT-BTP**  
**ngày 29/10/2003 hướng dẫn**  
**công tác thi đua khen thưởng**  
**trong ngành Tư pháp.**

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; cụ thể hóa tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động;*

*Sau khi trao đổi với Viện Thi đua -*

*Khen thưởng Nhà nước, Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Tư pháp như sau:*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**A. NGUYÊN TẮC THI ĐUA\***  
**KHEN THƯỞNG**

1. Nguyên tắc thi đua gồm:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng gồm:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c) Bảo đảm tính thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

**B. TỔ CHỨC THI ĐUA**

- 1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thường xuyên